



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐTD CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNNTW NĂM 2012

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 (THI VIẾT)

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
I	VỤ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ				
1	Nguyễn Ngọc Phương	Anh		12/11/1990	
2	Nguyễn Nhật	Anh		7/10/1990	
3	Thiều Phương	Anh		29/2/1988	
4	Nguyễn Thị Hà	Chi		08/8/1990	
5	Vũ Văn	Chung	12/10/1990		
6	Nguyễn Việt	Dũng	11/12/1986		
7	Lưu Hương	Giang		05/9/1988	
8	Phạm Thái	Hà		22/4/1990	
9	Phạm Thị	Hạnh		10/09/1989	
10	Lê Thị Thu	Hằng		26/6/1984	
11	Mai Thị Thu	Hằng		1/7/1990	
12	Phạm Thị Thúy	Hằng		08/1/1990	
13	Vũ Diễm	Hằng		10/9/1990	
14	Nguyễn Thị Thu	Hiền		01/01/1988	
15	Phan Thanh	Hiền		02/10/1987	
16	Dương Quỳnh	Hoa		12/01/1991	
17	Võ Thị Kiều	Hoa		20/5/1988	
18	Vũ Xuân	Hòa	05/5/1990		
19	Lê Đình	Hoan	05/05/1990		
20	Lê Ngọc	Huyền		02/08/1990	
21	Nguyễn Thị	Huyền		28/8/1989	
22	Nguyễn Thị	Huyền		19/11/1990	
23	Nguyễn Thị Khánh	Huyền		18/2/1991	
24	Trần Thu	Huyền		1/7/1990	
25	Mai Thị	Hương		19/4/1981	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
26	Phạm Thị Thanh	Hương		21/01/1990	
27	Nguyễn Thị	Hưởng		21/4/1990	
28	Phan Hoàng	Lan		28/5/1988	
29	Đỗ Mỹ	Linh		20/9/1983	
30	Nguyễn Ngọc	Linh		06/5/1990	
31	Nguyễn Thị Thùy	Linh		16/8/1990	
32	Nguyễn Thị Thúy	Linh		7/12/1988	
33	Nguyễn Thùy	Linh		15/10/1988	
34	Đào Thị Thanh	Loan		01/11/1990	
35	Vũ Thị	Luận		24/6/1989	
36	Nguyễn Thị	Lương		12/4/1990	
37	Nguyễn Thị Ngọc	Mai		28/12/1989	
38	Trần Thị	Mai		11/10/1982	
39	Nguyễn Thị	Mấn		08/09/1990	
40	Lê Thị Hồng	Na		08/11/1990	
41	Bùi Phương	Ngân		09/5/1990	
42	Phạm Thị	Ngân		21/06/1987	
43	Nguyễn Bích	Ngọc		03/10/1990	
44	Nguyễn Lâm	Ngọc	17/11/1989		
45	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt		12/7/1989	
46	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn		04/04/1986	
47	Lê Thị	Nhung		06/12/1990	
48	Tạ Thu Hồng	Nhung		19/01/1990	
49	Nguyễn Kiều	Oanh		10/9/1990	
50	Hoàng Ngọc	Phong	06/11/1990		
51	Trần Hà	Phương		22/8/1990	
52	Phan Thị Hồng	Phượng		15/4/1984	
53	Lê Thế	Tài	30/4/1990		
54	Nguyễn Hồng	Tân	22/7/1990		
55	Nguyễn Việt	Tuấn	30/12/1990		
56	Hà Huyền	Thanh		13/2/1987	
57	Trần Thị	Thịnh		27/02/1989	

ks

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
58	Trần Minh	Thu		02/9/1990	
59	Bùi Thị Thanh	Thủy		6/3/1988	
60	Dương Thị Thanh	Thủy		20/09/1990	
61	Đặng Thu	Thủy		10/3/1990	
62	Phạm Bích	Thủy		07/01/1988	
63	Trần Thị Thu	Thủy		2/8/1989	
64	Nguyễn Huyền	Trang		14/07/1990	
65	Trần Đức	Văn	4/9/1989		
66	Bùi Thị Cẩm	Vân		26/9/1990	
67	Nguyễn Thị Thảo	Vân		13/10/1989	
68	Nguyễn Thu	Vân		24/7/1985	
69	Nguyễn Thị	Vinh		09/02/1990	
70	Đào Thị Hải	Yến		27/6/1988	
II	VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI				
71	Hoàng Quỳnh	Anh		15/2/1990	
72	Nguyễn Lan	Anh		14/5/1987	
73	Trần Khánh	Chi		5/7/1989	
74	Trần Thị	Du		30/10/1990	
75	Đỗ Thị Thu	Giang		25/5/1990	
76	Lê Thị Thu	Hà		15/09/1990	
77	Nguyễn Thị Hồng	Hà		02/4/1990	
78	Nguyễn Mai	Hào		21/1/1990	
79	Nguyễn Thị	Hạt		02/11/1990	
80	Dương Thúy	Hằng		28/09/1990	
81	Ngô Vĩnh	Hằng		12/7/1989	
82	Nguyễn Thị Cẩm	Hằng		3/10/1990	
83	Dương Thị Minh	Hoa		12/11/1990	
84	Nguyễn Thị	Huệ		20/11/1990	
85	Bùi Thị Thanh	Huyền		16/11/1990	
86	Ngô Thị	Huyền		01/08/1988	
87	Trần Thị Thu	Hương		19/09/1986	
88	Nguyễn Thị Thu	Hường		14/12/1987	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
89	Nguyễn Bảo	Lâm		25/10/1990	
90	Hoàng Hoa	Lê		03/12/1988	
91	Hoàng Quý	Lê		03/12/1988	
92	Võ Thanh	Lê		30/11/1986	
93	Đặng Thị	Lê		25/6/1989	
94	Lê Thùy	Linh		16/9/1990	
95	Nguyễn Thúy	Linh		03/12/1990	
96	Trần Thị Mai	Linh		29/11/1990	
97	Nguyễn Hạnh	Mai		15/10/1989	
98	Quản Thị Hạnh	Mai		27/10/1990	
99	Đào Phan Thanh	Ngà		03/03/1988	
100	Lê Thị Minh	Ngọc		26/8/1989	
101	Đặng Thị Kim	Nhung		26/12/1986	
102	Nguyễn Thị	Nhung		1/6/1984	
103	Phạm Thị Kiều	Oanh		31/10/1990	
104	Chu Thị Hiền	Phuong		30/6/1989	
105	Mai Đình	Phuong	29/11/1990		
106	Đinh Mạnh	Quân	07/04/1990		
107	Đỗ Hoàng	Quý	18/7/1988		
108	Tạ Duy	Quý	15/09/1989		
109	Nguyễn Thị	Quyên		20/8/1987	
110	Trịnh Xuân	Quỳnh		27/02/1990	
111	Bùi Viết	Sang	09/3/1990		
112	Đặng Hồng	Tâm		21/08/1990	
113	Ngô Minh	Tâm		23/6/1988	
114	Nguyễn Phương	Thảo		27/7/1990	
115	Trần Thu	Thủy		29/11/1988	
116	Dương Thị Thu	Trang		14/12/1988	
117	Hoàng Thị	Trang		20/01/1989	
118	Nguyễn Thị Minh	Trang		13/10/1990	
119	Nguyễn Ngọc Tú	Uyên		27/01/1991	
120	Phan Thị Quỳnh	Vân		27/7/1981	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
121	Đoàn Thị Yến			03/5/1981	
III	VỤ THANH TOÁN				
122	Lê Thị Phương	Anh		7/10/1989	
123	Mai Ngọc	Anh		01/10/1989	
124	Ngô Thái	Anh		01/7/1990	
125	Nguyễn Văn	Anh		09/11/1990	
126	Phạm Đức	Anh	16/2/1990		
127	Phạm Thị Vân	Anh		02/02/1990	
128	Tạ Tuấn	Anh	21/7/1990		
129	Trần Thị Hải	Anh		31/5/1990	
130	Trương Thị Quỳnh	Châu		13/02/1990	
131	Trần Thị Ngọc	Diệp		23/1/1991	
132	Lê Thị Kim	Dung		15/12/1990	
133	Nguyễn Phương	Dung		12/10/1990	
134	Lê Thùy	Dương		27/5/1990	
135	Nguyễn Thị Thùy	Dương		7/10/1990	
136	Phạm Thùy	Dương		12/7/1988	
137	Lê Văn	Đức	20/10/1990		
138	Khổng Thị Hương	Giang		10/10/1988	
139	Lê Hương	Giang		23/2/1990	
140	Nguyễn Thị Hương	Giang		10/6/1988	
141	Nguyễn Thu	Giang		06/5/1991	
142	Phùng Hương	Giang		04/10/1990	
143	Tạ Thị Hương	Giang		27/7/1989	
144	Nguyễn Thị Thái	Hà		20/4/1990	
145	Nguyễn Thu	Hà		30/5/1991	
146	Nguyễn Thúy	Hà		24/1/1990	
147	Phan Thị Ngọc	Hà		12/02/1991	
148	Trần Thúy	Hạnh		20/10/1990	
149	Bùi Nguyệt	Hằng		6/11/1990	
150	Bùi Thị Thu	Hằng		30/6/1991	
151	Phạm Thị	Hậu		19/3/1989	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
152	Đỗ Thu	Hiền		23/7/1990	
153	Nguyễn Thị	Hiền		9/12/1990	
154	Phạm Thị Thu	Hiền		07/6/1990	
155	Phạm Thị Thu	Hiền		20/9/1983	
156	Võ Thu	Hiền		06/12/1990	
157	Nguyễn Duy	Hiền	31/3/1990		
158	Trần Thị Hạnh	Hiệp		30/7/1985	
159	Lê Chí	Hiếu	31/1/1987		
160	Vũ Trung	Hiếu	25/10/1981		
161	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		26/6/1990	
162	Trịnh Mai	Hoa		05/02/1990	
163	Cần Quốc	Hùng	04/4/1989		
164	Nông Thanh	Huyền		15/8/1990	
165	Nguyễn Thị	Huyền		15/11/1990	
166	Nguyễn Thị Thanh	Huyền		17/12/1989	
167	Đặng Thu	Hương		10/3/1990	
168	Lâm Thu	Hương		05/6/1990	
169	Nguyễn Thị	Hương		4/10/1990	
170	Nguyễn Thị Thanh	Hương		16/11/1990	
171	Trương Thị Mai	Hương		13/8/1990	
172	Bùi Thị Thùy	Linh		31/5/1990	
173	Phạm Vũ Diệu	Linh		7/3/1989	
174	Trần Yến	Linh		5/8/1990	
175	Nguyễn Thị Mai	Loan		06/2/1982	
176	Nguyễn Thị Quỳnh	Loan		05/11/1990	
177	Nguyễn Thị	Luyến		13/6/1990	
178	Phạm Thị Hương	Ly		15/10/1984	
179	Lê Thị Phương	Lý		6/2/1983	
180	Ngô Ngọc	Mai		11/3/1990	
181	Đỗ Thị Thúy	Màu		11/11/1986	
182	Nguyễn Trà	Mi		28/4/1990	
183	Phạm Công	Minh	25/9/1990		

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
184	Nguyễn Thị Ngân	Ngân		09/3/1990	
185	Nguyễn Thị Thùy	Ngân		15/1/1990	
186	Vũ Thái	Ngân		28/3/1989	
187	Nguyễn Thị Thúy	Ngân		07/10/1990	
188	Lý Thị Bích	Ngọc		29/4/1990	
189	Trần Thị Hồng	Nhung		04/3/1990	
190	Nguyễn Thị	Nhuồng		12/10/1990	
191	Đinh Thị	Oanh		02/5/1985	
192	Trương Thị Thanh	Phúc		27/7/1990	
193	Bùi Thị Ngọc	Phương		08/10/1989	
194	Nguyễn Thị Thúy	Phương		12/2/1990	
195	Trần Thị Bích	Phương		27/4/1991	
196	Đỗ Thị	Phượng		22/9/1998	
197	Bùi Thị Như	Quỳnh		01/01/1990	
198	Nguyễn Ngọc	Quỳnh		15/2/1987	
199	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh		20/11/1988	
200	Nguyễn Thị	Soa		20/12/1990	
201	Phạm Hồng	Sơn	14/8/1990		
202	Nguyễn Tiến	Tạo		6/5/1990	
203	Đặng Thị Thanh	Tâm		13/1/1990	
204	Lê Thị Băng	Tâm		14/5/1989	
205	Lê Thị	Tân		10/5/1990	
206	Lê Thanh	Tú		11/11/1989	
207	Lê Thị Cẩm	Tú		22/6/1990	
208	Vũ Anh	Tuấn	08/10/1990		
209	Vũ Thị Ánh	Tuyết		09/9/1988	
210	Trịnh Thị Hồng	Thái		07/9/1990	
211	Bùi Phương	Thanh		23/12/1990	
212	Trần Nhật	Thanh		16/2/1990	
213	Lê Phương	Thảo		08/7/1988	
214	Nguyễn Thị Phương	Thảo		23/12/1990	
215	Nguyễn Thị Phương	Thảo		10/02/1990	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
216	Nguyễn Thị Minh	Thoa		19/01/1991	
217	Lê Thị	Thu		20/9/1990	
218	Cao Thị Thanh	Thủy		07/12/1988	
219	Nguyễn Thị	Thủy		7/6/1990	
220	Lê Thị	Thúy		09/4/1990	
221	Võ Thị	Thúy		05/9/1990	
222	Đỗ Anh	Thư		01/01/1990	
223	Bùi Thu	Trang		24/12/1990	
224	Hoàng Thanh	Trang		25/5/1988	
225	Lê Thu	Trang		13/8/1989	
226	Lò Hải	Trang		22/9/1986	
227	Nguyễn Thị Hồng	Trang		23/6/1986	
228	Nguyễn Thị Huyền	Trang		29/9/1990	
229	Nguyễn Thu	Trang		29/11/1989	
230	Trịnh Thị Thu	Trang		16/7/1990	
231	Nguyễn Thành	Trung	18/1/1987		
232	Nguyễn Thị	Vân		17/4/1990	
233	Phạm Thị Thanh	Xuân		17/2/1990	
234	Nguyễn Hải	Yến		24/8/1990	
235	Trần Thị	Yến		01/4/1990	
236	Trần Thị Hải	Yến		01/3/1990	
IV	VỤ TÍN DỤNG				
237	Trần Bình	An	10/9/1990		
238	Nguyễn Quốc	Anh	06/10/1984		
239	Lê Linh	Chi		11/11/1990	
240	Lê Ngọc	Chi		03/11/1990	
241	Dương Hương	Giang		08/4/1990	
242	Lê Thị Hải	Hà		17/1/1990	
243	Nguyễn Thị	Hạnh		30/10/1990	
244	Nguyễn Thanh	Hiếu	14/01/1990		
245	Trần Minh	Hiếu	22/5/1990		
246	Nguyễn Thanh	Huyền		13/9/1985	

TT	Họ và tên	Ngày tháng NS		Ghi chú
		Nam	Nữ	
247	Nguyễn Thu Hương		25/3/1990	
248	Trần Thị Hải Linh		22/11/1990	
249	Chu Xuân Mạnh	25/12/1988		
250	Nguyễn Phương Nam	02/3/1984		
251	Khúc Thị Thanh Nhân		14/2/1990	
252	Phạm Lan Phương		08/10/1988	
253	Nguyễn Bích Phượng		02/12/1989	
254	Nguyễn Thị Quỳnh		20/10/1989	
255	Hoàng Thị Cẩm Tú		17/3/1990	
256	Hà Huy Tuấn	10/4/1990		
257	Đỗ Thị Loan Thảo		14/01/1988	
258	Nguyễn Thị Thu		1/11/1990	
259	Đỗ Thị Thu Thủy		20/10/1990	
260	Hoàng Thị Thủy		04/11/1989	
261	Vũ Thị Thu Trang		25/11/1984	
262	Nguyễn Thu Trâm		22/3/1987	
263	Nguyễn Thị Hải Vân		01/12/1987	
264	Lê Thị Hồng Xuân		01/4/1990	
V	VỤ DỰ BÁO, THỐNG KÊ TIỀN TỆ			
265	Đồng Thị An		3/6/1990	
266	Phạm Kim Chi		12/8/1990	
267	Nguyễn Quang Đạt	18/9/1990		
268	Nguyễn Thị Giang		3/9/1990	
269	Đặng Thị Hằng		10/10/1989	
270	Đặng Thị Thu Hiền		08/3/1990	
271	Phùng Thị Thanh Hoa		22/2/1990	
272	Phí Minh Hồng		12/3/1988	
273	Nguyễn Trung Kiên	01/2/1990		
274	Trần Thế Lực	25/9/1990		
275	Đào Thị Thúy Nga		23/6/1990	
276	Trịnh Thị Thanh Nhân		22/11/1984	
277	Lã Thanh Lê Phương		31/7/1990	

TT	Họ và tên	Ngày tháng NS		Ghi chú
		Nam	Nữ	
278	Lê Thị Thanh Phương		01/2/1985	
279	Nguyễn Thị Thảo		14/8/1990	
280	Trịnh Thị Thơm		30/9/1990	
281	Đàm Thanh Thương		23/10/1988	
282	Diêm Thị Thu Trang		23/6/1990	
283	Hà Thu Trang		9/11/1985	
284	Nguyễn Thị Huyền Trang		13/10/1988	
285	Bùi Thị Minh Trâm		9/7/1989	
VI	VỤ KIỂM TOÁN NỘI BỘ			
286	Nguyễn Thị Tú Anh		22/8/1988	
287	Nguyễn Thị Vân Anh		19/8/1987	
288	Phùng Việt Anh	16/1/1989		
289	Trần Thị Lê Ánh		7/5/1990	
290	Hán Thị Bảy		01/9/1990	
291	Trần Nhữ Cường	27/12/1988		
292	Lương Thị Hồng Chi		09/10/1990	
293	Phạm Thị Khánh Chi		30/6/1989	
294	Lê Thị Duyên		9/2/1990	
295	Lê Thùy Dương		8/12/1990	
296	Đặng Thị Hương Giang		7/7/1990	
297	Lê Thái Linh Giang		4/12/1989	
298	Nguyễn Thị Thu Giang		25/12/1989	
299	Nguyễn Thùy Giang		25/6/1987	
300	Đinh Ngân Hà		23/9/1984	
301	Hoàng Thái Hà		29/9/1983	
302	Vũ Thanh Hải	28/9/1990		
303	Hà Thúy Hạnh		26/6/1985	
304	Lê Thu Hạnh		12/12/1990	
305	Dương Thị Thúy Hằng		18/6/1990	
306	Nguyễn Thị Hằng		05/01/1989	
307	Trần Thị Minh Hằng		24/8/1990	
308	Phan Thị Thu Hiền		11/7/1990	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
309	Phan Hoàng Mai	Hiếu		9/6/1987	
310	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		16/11/1986	
311	Nghiêm Thu	Hồng		25/8/1990	
312	Nguyễn Thị	Huyền		17/3/1990	
313	Lại Thị	Hương		7/3/1989	
314	Ngôn Thị Mai	Hương		21/4/1990	
315	Nguyễn Thị Thanh	Hương		21/3/1987	
316	Nguyễn Thị Thu	Hương		17/9/1989	
317	Lê Ngọc	Linh		01/11/1990	
318	Nguyễn Thị	Loan		12/11/1990	
319	Trần Thị Phương	Ly		13/3/1990	
320	Hồ Thị	Mai		15/3/1990	
321	Lê Thị	Mai		11/6/1990	
322	Trịnh Thị Thanh	Mai		20/4/1990	
323	Hoàng Thị	Ngà		6/5/1987	
324	Vũ Thị	Nghĩa		10/8/1990	
325	Lưu Minh	Ngọc		08/11/1990	
326	Nguyễn Thị Phương	Ngọc		06/3/1989	
327	Nguyễn Thị	Nguyệt		05/05/1990	
328	Cao Thị	Nhung		08/6/1988	
329	Đỗ Thị	Oanh		24/5/1990	
330	Trương Hồng	Quang	24/12/1989		
331	Đới Ngọc	Quỳnh		12/10/1990	
332	Đường Thị	Tâm		25/2/1990	
333	Hoàng Thị	Thanh		06/12/1990	
334	Phùng Thu	Thanh		5/12/1987	
335	Lê Thu	Thảo		12/11/1990	
336	Đặng Thị	Thắm		20/10/1989	
337	Hồ Thị	Thắm		24/2/1990	
338	Trần Thị	Thắm		12/4/1988	
339	Bùi Thị Thanh	Thủy		16/10/1990	
340	Đặng Thanh	Thúy		2/9/1985	

TT	Họ và tên	Ngày tháng NS		Ghi chú
		Nam	Nữ	
341	Nguyễn Thị Thúy		18/6/1988	
342	Ngô Thị Thùy Trang		2/10/1990	
343	Nguyễn Thị Trang		24/9/1990	
344	Nguyễn Thị Quỳnh		22/10/1989	
345	Nguyễn Thùy Trang		28/02/1990	
346	Trần Thị Minh Trang		18/9/1990	
347	Trần Thị Hồng Vân		01/5/1989	
348	Nguyễn Thị Thúy Vinh		26/01/1991	
349	Nguyễn Thị Vy		12/9/1989	
350	Vũ Thị Hải Yến		29/6/1990	
VII	VỤ PHÁP CHẾ			
351	Trần Mai Anh		22/10/1990	
352	Trần Thị Thanh Hải		31/3/1990	
353	Nguyễn Thị Thúy Hằng		01/5/1986	
354	Nguyễn Thị Hương		10/12/1984	
355	Trần Diệu Linh		12/12/1990	
356	Phạm Thị Khánh Linh		8/7/1990	
357	Nguyễn Hồ Nam	2/1/1988		
358	Ngô Thị Thu Ngân		22/7/1990	
359	Nguyễn Thị Kim Nhung		29/5/1984	
360	Dương Thị Hà Quyên		12/2/1987	
361	Nguyễn Thị Hợp Quyên		27/10/1989	
362	Nguyễn Thị Như Quỳnh		24/10/1990	
363	Chữ Lê Thành	4/5/1988		
364	Nguyễn Thị Lương Trà		26/05/1986	
365	Phan Thị Thùy Trang		23/7/1990	
366	Phùng Thị Tuyết Trinh		08/2/1988	
VIII	VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG			
367	Nguyễn Thị Hải		21/9/1990	
368	Lê Thị Hoảng		9/5/1984	
369	Hồ Thị Thanh Nga		17/01/1989	
370	Nguyễn Thị Thắng		02/12/1989	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
IX	CỤC CÔNG NGHỆ TIN HỌC				
371	Lê Ngọc Anh	02/9/1990			
372	Lê Ngọc Anh	10/12/1990			
373	Phan Thế Anh	14/11/1980			
374	Đỗ Tuấn Cường	13/4/1986			
375	Nguyễn Tuấn Cường	22/4/1989			
376	Nguyễn Thị Chiến		16/4/1988		
377	Lê Hồng Dương	02 /12 1987			
378	Trần Ngọc Diệp	30/7/1987			
379	Nguyễn Thị Hạt		29/12/1988		
380	Vũ Quốc Hiệp	02/5/1989			
381	Vũ Đình Hiệu	06/05/1988			
382	Nguyễn Thị Thanh Hoa		17/9/1982		
383	Nguyễn Hải Hòa	21/12/1987			
384	Trần Viết Hùng	19/08/1984			
385	Nguyễn Thị Thanh Huyền		04/10/1990		
386	Nguyễn Thu Hương		01/10/1990		
387	Trần Thị Thanh Hương		27/9/1982		
388	Nguyễn Trung Kiên	22/9/1989			
389	Nguyễn Thị Lan		07/11/1989		
390	Nguyễn Thùy Linh		08/11/1990		
391	Trịnh Thị Phương Linh		02/8/1990		
392	Nguyễn Thị Mai		13/7/1990		
393	Hoàng Quốc Minh	23/02/1990			
394	Nguyễn Thị Thanh Na		2/1/1989		
395	Hà Văn Ninh	18/9/1989			
396	Đặng Thị Thanh Nga		02/5/1985		
397	Đồng Danh Ngọc	22/06/1988			
398	Nguyễn Minh Ngọc		11/12/1990		
399	Nguyễn Thị Bích Ngọc		20/10/1989		
400	Lê Thị Nguyên		03/5/1990		
401	Nguyễn Công Nguyên	18/8/1988			

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
402	Phạm Thị Hồng	Nhung		19/6/1989	
403	Nguyễn Minh	Quang	5/6/1989		
404	Phạm Văn	Quang	05/10/1987		
405	Phạm Văn	Quang	19/01/1988		
406	Đàm Trần	Quyền	26/12/1990		
407	Đinh Thị	Quỳnh		22/9/1988	
408	Nguyễn Thị	Tâm		02/9/1990	
409	Nguyễn Thế	Tùng	09/12/1989		
410	Trần Thanh	Tùng	22/10/1984		
411	Nguyễn Văn	Tuyển	09/10/1981		
412	Nguyễn Hữu	Thành	02/5/1990		
413	Nguyễn Trung	Thành	02/01/1980		
414	Nguyễn Việt	Thành	08/6/1982		
415	Trần Đình	Thành	01/6/1989		
416	Trần Thị Phương	Thảo		10/10/1989	
417	Vũ Thị Thanh	Thảo		18/12/1989	
418	Đào Trọng	Thắng	05/10/1985		
419	Ngô Toàn	Thắng	8/12/1985		
420	Lê Thị	Thiện		20/01/1989	
421	Dương Thị	Thu		12/5/1986	
422	Nguyễn Thu	Thủy		12/12/1987	
423	Nguyễn Thị Huyền	Thương		18/2/1988	
424	Bùi Đức	Trung	21/09/1983		
425	Vũ Anh	Trường	06/11/1989		
426	Phan Anh	Tuấn	26/6/1989		
X	CỤC PHÁT HÀNH VÀ KHO QUỸ				
427	Nguyễn Minh	Dũng	13/2/1981		
428	Nguyễn Thành	Đạt	15/12/1983		
429	Nguyễn Tiến	Giáp	15/2/1983		
430	Hoàng Ngọc	Hà	2/8/1988		
431	Nguyễn Văn	Hà	07/10/1981		
432	Bùi Thanh	Hải	22/12/1988		

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
433	Trần Quang	Huấn	28/9/1989		
434	Dương Khánh	Huyền		31/12/1989	
435	Nguyễn Lê	Nguyên	10/10/1983		
436	Nguyễn Xuân	Tiến	27/1/1983		
437	Đỗ Thanh	Tùng	08/4/1989		
438	Nguyễn Thị Mai	Thanh		21/6/1988	
439	Nguyễn Bá	Thắng	20/3/1987		
440	Lê Thị Minh	Thương		07/3/1990	
XI	CƠ QUAN THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG				
441	Đỗ Việt	Anh	11/8/1990		
442	Hoàng Tuấn	Anh	17/6/1989		
443	Khổng Tuấn	Anh	6/11/1988		
444	Nguyễn Đức	Anh	09/10/1990		
445	Nguyễn Minh	Anh	21/12/1990		
446	Nguyễn Tuấn	Anh	06/3/1989		
447	Phạm Hùng	Anh	02/5/1985		
448	Phạm Ngọc	Anh	19/11/1990		
449	Vũ Thế	Anh	13/3/1983		
450	Hoàng Đình	Bách	23/8/1987		
451	Trần Quang	Bảo	26/8/1990		
452	Hoàng Minh	Cường	13/10/1984		
453	Nguyễn Mạnh	Cường	15/6/1989		
454	Khổng Đức	Chính	21/9/1990		
455	Nguyễn Đức	Chính	06/04/1990		
456	Hoàng Phúc	Chung	14/11/1990		
457	Lê Trần	Dũng	8/10/1990		
458	Nguyễn Duy	Dũng	14/11/1990		
459	Phạm Khánh	Dũng	26/10/1990		
460	Tạ Văn	Dũng	30/10/1988		
461	Trịnh Tuấn	Dũng	22/10/1987		
462	Đào Mạnh	Duy	18/12/1990		
463	Nguyễn Lê Khánh	Duy	22/12/1990		

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
464	Trương Công Chính	Đại	03/12/1989		
465	Hoàng Chí	Đắc	25/6/1990		
466	Nguyễn Ngọc	Diệp	04/4/1987		
467	Nguyễn Thành	Đô	28/9/1990		
468	Dương Trọng	Đức	28/6/1990		
469	Hoàng Ngọc	Đức	7/8/1986		
470	Lê Minh	Đức	02/11/1990		
471	Nguyễn Mạnh	Đức	14/5/1986		
472	Nguyễn Minh	Đức	13/8/1990		
473	Nguyễn Minh	Đức	26/10/1983		
474	Đình Trung	Đức	02/10/1986		
475	Vũ Đình	Đức	18/12/1989		
476	Nguyễn Đăng	Giang	03/4/1990		
477	Trần Tuấn	Giang	02/7/1989		
478	Mai Việt	Hà	30/11/1990		
479	Nguyễn Việt	Hải	24/1/1990		
480	Trịnh Duy	Hải	07/11/1989		
481	Trịnh Xuân	Hải	25/1/1987		
482	Trương Thanh	Hải	03/3/1990		
483	Vũ Hoàng	Hải	08/10/1990		
484	Chu Thế	Hiển	18/4/1989		
485	Đặng Trung	Hiếu	01/11/1990		
486	Vũ Xuân	Hiếu	19/12/1990		
487	Lê Văn	Hòa	25/12/1989		
488	Nguyễn Xuân	Hòa	20/11/1988		
489	Nguyễn Bá	Hoàn	20/10/1986		
490	Đoàn Văn	Huân	14/1/1990		
491	Đoàn Văn	Hùng	8/3/1989		
492	Ngô Văn	Hùng	15/6/1985		
493	Nguyễn Long	Hùng	13/1/1989		
494	Nguyễn Thành	Huy	04/10/1990		
495	Nguyễn Văn	Huy	10/8/1986		

68

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
496	Nguyễn Xuân	Huy	9/9/1990		
497	Đặng Văn	Hưng	5/9/1990		
498	Đặng Việt	Hưng	14/6/1990		
499	Mại Quang	Hưng	23/12/1989		
500	Ngô Tiến	Hưng	11/7/1983		
501	Nguyễn Hữu	Hưng	26/4/1981		
502	Nguyễn Tiến	Hưng	17/6/1989		
503	Phạm Quang	Hưng	01/6/1990		
504	Đặng Trung	Kiên	04/7/1982		
505	Nguyễn Bảo	Kiên	29/5/1990		
506	Nguyễn Xuân	Kiên	03/01/1990		
507	Phạm Quân	Kỳ	03/5/1990		
508	Mai Quang	Khánh	09/10/1989		
509	Trần Việt	Khánh	12/10/1990		
510	Phạm Trọng	Khôi	20/12/1989		
511	Đặng Gia	Lăng	9/07/1990		
512	Kiều Quốc	Lập	2/2/1990		
513	Đặng Đình	Linh	14/3/1988		
514	Nguyễn Chí	Linh	9/5/1989		
515	Trần Ngọc	Long	7/8/1988		
516	Trần Triệu	Long	20/02/1985		
517	Tạ Quang	Lộc	26/12/1987		
518	Phùng Đức Thành	Luân	27/1/1989		
519	Hoàng Quang	Mạnh	16/8/1988		
520	Trần Quang	Mạnh	8/11/1990		
521	Dương Anh	Minh	14/9/1986		
522	Hà Công	Minh	24/12/1986		
523	Hoàng Bình	Minh	4/9/1990		
524	Nguyễn Tiến	Minh	26/12/1990		
525	Vũ Hồng	Minh	24/1/1990		
526	Đào Huy	Nam	10/4/1991		
527	Lương Hải	Nam	11/5/1989		

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
528	Nguyễn Thành	Nam	04/3/1990		
529	Từ Hòa	Nam	30/4/1987		
530	Trần Hoài	Nam	18/7/1990		
531	Hồ Bảo	Ngọc	20/12/1986		
532	Đặng Văn	Nhân	7/1/1988		
533	Nguyễn Nam	Phi	16/1/1986		
534	Đào Phan Vũ	Phong	18/7/1989		
535	Đinh Hồng	Phong	17/4/1990		
536	Trần Xuân	Phúc	22/3/1984		
537	Nguyễn Văn	Phương	19/4/1982		
538	Trần	Phương	19/5/1989		
539	Nguyễn Ngọc	Quang	5/7/1984		
540	Phùng Thế	Quang	13/4/1984		
541	Lê Mạnh	Quân	29/08/1990		
542	Nguyễn Minh	Quân	10/01/1988		
543	Trần Hồng	Quân	22/6/1989		
544	Phan Quang	Quý	13/5/1990		
545	Nguyễn	Quyết	21/3/1989		
546	Kiều Ngọc	Sơn	28/5/1988		
547	Phạm Đức	Sơn	09/11/1990		
548	Trần Trường	Sơn	16/8/1990		
549	Đỗ Duy	Tân	14/4/1991		
550	Vũ Xuân	Tiếp	06/12/0990		
551	Đỗ Mạnh	Toàn	12/9/1990		
552	Hoàng Anh	Toàn	7/3/1990		
553	Nguyễn Công	Toàn	5/12/1990		
554	Nguyễn Duy	Toàn	26/5/1989		
555	Hoàng Minh	Tú	13/4/1989		
556	Phạm Tuấn	Tú	28/11/1990		
557	Nguyễn Huy	Tuân	10/9/1990		
558	Lê Anh	Tuấn	21/10/1988		
559	Nguyễn Anh	Tuấn	18/8/1987		

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
560	Lê Thanh	Tùng	21/5/1986		
561	Nguyễn Xuân	Tùng	14/10/1990		
562	Nguyễn Tất	Thành	26/1/1991		
563	Nguyễn Tiến	Thành	23/10/1988		
564	Nguyễn Việt	Thành	3/7/1990		
565	Nguyễn Xuân	Thành	1/11/1990		
566	Nguyễn Xuân	Thành	15/2/1990		
567	Nguyễn Trọng	Thảo	23/5/1990		
568	Cao Quyết	Thắng	02/5/1990		
569	Đàm Quốc	Thắng	03/12/1989		
570	Đinh Hữu	Thắng	10/8/1989		
571	Lê Duy	Thị	16/7/1988		
572	Phạm Văn	Thuấn	22/10/1987		
573	Trịnh Quý	Trọng	13/01/1989		
574	Đinh Thành	Trung	12/6/1989		
575	Lê Quang	Trung	01/3/1989		
576	Nguyễn Thành	Trung	2/4/1991		
577	Trần Đức	Trung	21/7/1990		
578	Trần Nam	Trung	21/7/1989		
579	Dương Xuân	Trường	05/11/1989		
580	Nguyễn Kim	Trường	20/5/1990		
581	Nguyễn Bá	Việt	21/7/1980		
582	Bùi Đức	Vinh	02/9/1990		
583	Nguyễn Quang	Vinh	22/5/1985		
XII	BAN QLDA FSMIMS				
584	Nguyễn Thị	Hằng		15/2/1990	
585	Phạm Thị	Huyền		15/3/1985	
586	Nguyễn Thị Thanh	Hương		23/9/1990	
587	Nguyễn Ngọc	Mai		19/3/1988	
588	Trần Thị Thu	Ngân		15/11/1983	
589	Nguyễn Thị	Thúy		27/5/1990	
XIII	BAN QLDA NH.09				

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
590	Lã Hoàng	Anh	11/4/1986		
591	Vũ	Anh	12/5/1981		
592	Giang Thanh	Bình		28/2/1990	
593	Trương Tiến	Bộ	30/1/1984		
594	Trần Thị	Dung		7/2/1989	
595	Vũ Thùy	Dương		11/11/1989	
596	Nguyễn Thị Trang	Đài		27/7/1990	
597	Tạ Thùy	Giang		06/7/1989	
598	Đỗ Thị Thu	Hà		04/12/1990	
599	Nguyễn Minh	Hằng		2/01/1987	
600	Nguyễn Hải	Hậu		20/4/1990	
601	Lưu Thị	Hoa		16/5/1990	
602	Bùi Minh	Huệ		25/2/1987	
603	Định Thị	Huyền		12/4/1990	
604	Nguyễn Thị Thu	Huyền		11/5/1990	
605	Trần Thị Thanh	Huyền		02/7/1989	
606	Lê Thị	Hương		8/7/1990	
607	Lương Thu	Hương		19/10/1990	
608	Vũ Thị Thu	Hương		26/10/1985	
609	Vũ Thị Thu	Hương		01/4/1990	
610	Trương Quốc	Kiên	20/2/1987		
611	Nguyễn Thị Hương	Liên		26/9/1990	
612	Nguyễn Thùy	Linh		6/10/1990	
613	Văn Thị Thùy	Linh		13/9/1989	
614	Hà Thị	Loan		4/10/1990	
615	Phạm Thị Thanh	Loan		10/01/1989	
616	Đặng Anh	Minh	30/11/1984		
617	Hoàng Minh	Nghĩa	7/3/1985		
618	Nguyễn Thị	Nghĩa		28/11/1990	
619	Đinh Thị Thanh	Ngọc		24/10/1990	
620	Nguyễn Thị Như	Ngọc		27/12/1989	
621	Nghiêm Hồng	Nhung		29/12/1989	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
622	Phạm Ngọc	Phước	28/3/1985		
623	Đinh Huệ	Phương		2/1/1990	
624	Đỗ Thị Minh	Phương		10/10/1988	
625	Phạm Thị Lan	Phương		29/3/1984	
626	Phạm Nguyễn Văn	Phương		14/10/1987	
627	Lâm Hồng	Phượng		25/02/1990	
628	Nguyễn Thái	Tâm	20/12/1988		
629	Nguyễn Quang	Tuấn	14/9/1985		
630	Phạm Văn	Tuấn	09/6/1985		
631	Đào Duy	Tùng	27/10/1987		
632	Nguyễn Thị	Thắm		3/2/1990	
633	Nguyễn Thị	Thành		21/02/1990	
634	Nguyễn Văn	Thế	28/02/1988		
635	Lê Thị Thanh	Thủy		19/11/1989	
636	Nguyễn Thanh	Thủy		11/10/1990	
637	Phạm Thành	Thức	24/4/1985		
638	Nguyễn Thị Huyền	Trang		13/9/1989	
639	Nguyễn Thị Liên	Trang		21/10/1990	
640	Nguyễn Việt	Trường	03/4/1987		
641	Nguyễn Duy	Văn	27/2/1988		
642	Phan Thị Hiền	Vi		28/6/1984	
643	Trần Thị Hải	Yến		30/1/1986	
XIV	SỞ GIAO DỊCH				
644	Trần Thị Thúy	An		09/8/1990	
645	Đào Việt	Anh		05/3/1990	
646	Đỗ Thị Kiều	Anh		21/11/1990	
647	Đỗ Thị Vân	Anh		24/1/1990	
648	Nguyễn Khoa Nhật	Anh		10/8/1990	
649	Nguyễn Tuấn	Anh	6/12/1990		
650	Nguyễn Thái	Anh	31/8/1990		
651	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh		09/3/1990	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
652	Nguyễn Văn	Anh		3/9/1990	
653	Phạm Thị	Anh		12/1/1991	
654	Phan Thị Tuyết	Anh		04/12/1990	
655	Quách Tú	Anh		12/3/1990	
656	Trương Thị Vân	Anh		19/9/1989	
657	Trương Thị Vân	Anh		4/10/1990	
658	Vũ Tuấn	Anh	25/12/1990		
659	Hoàng Ngọc	Bích		23/4/1990	
660	Nguyễn Thị Ngọc	Bích		21/7/1990	
661	Nguyễn Thị Ngọc	Bích		29/11/1990	
662	Hà Minh	Châu		25/9/1989	
663	Phạm Minh	Châu		15/7/1987	
664	Đỗ Linh	Chi		13/4/1987	
665	Lê Thị Linh	Chi		05/8/1990	
666	Lê Hồng	Chiến	6/5/1990		
667	Nguyễn Thị	Diễm		18/9/1990	
668	Trần Thị Phương	Diệp		17/7/1989	
669	Lê Thị	Diệu		26/6/1990	
670	Đinh Thị	Dung		24/7/1988	
671	Đỗ Thị	Dung		17/3/1990	
672	Lê Thị	Dung		6/8/1984	
673	Lê Thị Kim	Dung		30/7/1990	
674	Nguyễn Thị Lê	Dung		14/7/1990	
675	Phạm Phương	Dung		08/5/1988	
676	Lại Thùy	Dương		9/12/1990	
677	Ngô Thùy	Dương		20/01/1990	
678	Nguyễn Thùy	Dương		27/7/1990	
679	Lê Đức	Đạt		2/9/1990	
680	Nguyễn Thành	Đạt	14/6/1990		
681	Đinh Ngọc	Diệp		6/2/1988	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
682	Trần Thị Bích	Diệp		08/3/1989	
683	Hà Minh	Đức	7/9/1990		
684	Biện Thị Hà	Giang		27/7/1990	
685	Hoàng Thị Linh	Giang		25/9/1990	
686	Lê Thị Thùy	Giang		25/6/1990	
687	Nguyễn Thị Hương	Giang		23/1/1991	
688	Phạm Thị Thu	Giang		3/12/1990	
689	Cao Thu	Hà		27/12/1986	
690	Đinh Thị Thu	Hà		3/4/1989	
691	Đỗ Thị Thúy	Hà		01/01/1990	
692	Lê Thị Thu	Hà		20/5/1990	
693	Lê Việt	Hà		19/8/1990	
694	Lý Thu	Hà		21/8/1990	
695	Nguyễn Diệp	Hà		8/5/1990	
696	Nguyễn Thị Hoàng	Hà		25/2/1989	
697	Nguyễn Thị Thu	Hà		19/8/1990	
698	Nguyễn Thu	Hà		27/11/1987	
699	Phạm Thị Thu	Hà		23/10/1990	
700	Tăng Thị	Hà		30/6/1990	
701	Trần Ngọc	Hà		29/9/1990	
702	Vũ Ngọc	Hà		26/12/1990	
703	Đinh Xuân	Hải	2/5/1990		
704	Nguyễn Thị	Hải		19/8/1989	
705	Hà Thái Vân	Hạnh		24/8/1990	
706	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh		08/9/1987	
707	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh		23/10/1990	
708	Vì Thị	Hạnh		6/3/1986	
709	Đỗ Thanh	Hằng		9/9/1990	
710	Lê Thị Thu	Hằng		14/8/1990	
711	Mai Thị Thu	Hằng		05/7/1983	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
712	Nguyễn Thu	Hằng		23/9/1990	
713	Trần Thị Thu	Hằng		15/3/1990	
714	Vũ Thị	Hằng		12/01/1987	
715	Trần Mai	Hân		28/10/1990	
716	Nguyễn Thị Thu	Hiền		27/7/1990	
717	Phan Ngọc	Hiền		20/01/1991	
718	Phan Thu	Hiền		29/9/1990	
719	Trần Thị Thu	Hiền		26/8/1989	
720	Vũ Thị	Hiền		21/12/1990	
721	Đào Thúy	Hoa		15/11/1990	
722	Mã Mai	Hoa		04/10/1990	
723	Nguyễn Kim	Hoa		10/6/1990	
724	Phạm Thị Hạnh	Hoa		12/10/1990	
725	Nguyễn Khánh	Hòa		18/9/1990	
726	Nguyễn Ánh	Hồng		23/12/1990	
727	Nguyễn Thị	Hồng		16/12/1990	
728	Nguyễn Thị Ánh	Hồng		30/7/1985	
729	Bùi Thị Hương	Huệ		19/8/1989	
730	Nguyễn Thị	Huệ		23/2/1990	
731	Hàn Quang	Huy	15/01/1986		
732	Bùi Thị Thanh	Huyền		12/4/1988	
733	Bùi Thu	Huyền		30/9/1990	
734	Lưu Thị Minh	Huyền		7/1/1990	
735	Nguyễn Thị	Huyền		27/2/1988	
736	Tô Thanh	Huyền		02/10/1990	
737	Doãn Thị Quỳnh	Hương		06/9/1990	
738	Đỗ Thị	Hương		17/11/1989	
739	Đỗ Thị Thiên	Hương		16/8/1990	
740	Đỗ Thị Thu	Hương		10/4/1989	
741	Hoàng Lan	Hương		26/12/1987	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
742	Hoàng Lan	Hương		28/12/1990	
743	Hoàng Thu	Hương		25/12/1989	
744	Lê Thị	Hương		16/12/1990	
745	Lê Thị Thu	Hương		20/12/1988	
746	Mai Thị	Hương		04/7/1987	
747	Nguyễn Quỳnh	Hương		2/1/1990	
748	Nguyễn Thị Mai	Hương		19/1/1988	
749	Nguyễn Thị Ngọc	Hương		16/3/1990	
750	Nguyễn Thị Thanh	Hương		19/3/1986	
751	Nguyễn Thị Thu	Hương		17/11/1990	
752	Nguyễn Thu	Hương		7/10/1990	
753	Tô Thị Ngọc	Hương		8/6/1987	
754	Vũ Lan	Hương		20/7/1990	
755	Vũ Mai	Hương		11/11/1987	
756	Nguyễn Thị	Lam		13/9/1990	
757	Đặng Thị Thúy	Lan		12/10/1989	
758	Nguyễn Thị	Lành		11/7/1988	
759	Hoàng Thị Hồng	Liên		24/5/1990	
760	Đinh Thị	Liễu		20/7/1984	
761	An Phạm Thùy	Linh		7/12/1990	
762	Cao Thị Hồng	Linh		14/11/1990	
763	Hoàng Thị Mai	Linh		20/1/1988	
764	Ngô Phương	Linh		31/10/1990	
765	Nguyễn Ngọc	Linh		12/10/1990	
766	Nguyễn Thùy	Linh		20/9/1990	
767	Nguyễn Thùy	Linh		1/11/1985	
768	Nguyễn Thùy	Linh		24/01/1990	
769	Phạm Thị Thùy	Linh		28/10/1990	
770	Nguyễn Giang	Loan		23/12/1990	
771	Tô Thị Diệu	Loan		28/6/1987	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
772	Vũ Thị	Luận		8/6/1990	
773	Đàm Thị My	Ly		08/9/1990	
774	Nguyễn Thị Ngọc	Lý		14/12/1990	
775	Hà Thị	Mai		17/10/1990	
776	Lê Thị Ngọc	Mai		19/5/1990	
777	Nguyễn Phương	Mai		1/12/1987	
778	Nguyễn Thị	Mai		16/2/1990	
779	Phạm Thị Phương	Mai		18/3/1989	
780	Đỗ Thị	Minh		14/12/1989	
781	Nguyễn Đức	Minh	16/9/1988		
782	Nguyễn Yên	My		26/10/1990	
783	Nguyễn Hải	Nam	02/11/1988		
784	Nguyễn Hoài	Nam	20/8/1989		
785	Hoàng Thị	Nga		27/1/1990	
786	Nguyễn Kim	Ngân		25/12/1984	
787	Nguyễn Thị Minh	Ngân		12/7/1989	
788	Trịnh Thúy	Ngân		24/12/1990	
789	Vũ Thị Mỹ	Ngân		19/4/1990	
790	Trịnh Thị	Ngoan		29/11/1990	
791	Lại Thị	Ngọc		19/5/1990	
792	Lê Bảo	Ngọc		29/7/1990	
793	Lê Thị Ánh	Ngọc		19/9/1990	
794	Lương Bảo	Ngọc		21/10/1990	
795	Nguyễn Thị Bích	Ngọc		3/4/1988	
796	Trần Thị Bảo	Ngọc		5/8/1988	
797	Trần Thị Như	Ngọc		04/11/1990	
798	Bùi Phương	Nguyên		20/5/1987	
799	Bùi Thị	Nguyệt		1/6/1987	
800	Hoàng Thị	Nguyệt		16/3/1990	
801	Nguyễn Thị	Nguyệt		10/11/1989	

TT	Họ và tên	Ngày tháng NS		Ghi chú
		Nam	Nữ	
802	Nguyễn Thị Nhài		03/10/1990	
803	Đinh Thị Thanh Nhân		1/9/1990	
804	Trần Hương Nhi		18/3/1990	
805	Cao Thị Tuyết Nhung		10/6/1988	
806	Đinh Hồng Nhung		20/5/1989	
807	Hoàng Thị Nhung		19/9/1990	
808	Lê Thị Nhung		2/9/1990	
809	Ngô Thị Hải Nhung		17/1/1988	
810	Nguyễn Thị Hồng Nhung		01/7/1990	
811	Phạm Thị Hồng Nhung		02/12/1990	
812	Nguyễn Thị Kim Oanh		22/5/1988	
813	Nhữ Thị Kim Oanh		17/8/1988	
814	Nguyễn Thị Phúc		28/12/1989	
815	Phan Đình Phúc	23/2/1990		
816	Nguyễn Bùi Phương		9/10/1989	
817	Nguyễn Thị Anh Phương		18/1/1990	
818	Nguyễn Thị Hà Phương		27/5/1990	
819	Nguyễn Thị Thu Phương		07/10/1990	
820	Nguyễn Thị Thu Phương		8/2/1989	
821	Trần Thị Mai Phương		28/4/1991	
822	Trần Thị Minh Phương		23/02/1990	
823	Vũ Thị Phương		20/11/1990	
824	Vũ Thị Lan Phương		12/12/1990	
825	Vũ Thị Nam Phương		14/9/1986	
826	Lê Thị Phương		12/9/1990	
827	Nguyễn Thị Bích Phương		30/8/1990	
828	Nguyễn Đình Quang	08/11/1990		
829	Lục Tiểu Quỳnh		31/10/1990	
830	Lương Thị Ngọc Quỳnh		19/8/1989	
831	Đặng Thị Mai Sao		25/2/1990	

TT	Họ và tên	Ngày tháng NS		Ghi chú
		Nam	Nữ	
832	Đỗ Thái Sơn	3/5/1990		
833	Ngô Thị Sương		05/10/1990	
834	Đặng Văn Sỹ	19/6/1990		
835	Hán Thị Thanh Tâm		17/1/1990	
836	Nguyễn Thị Thanh Tâm		21/12/1990	
837	Trần Thị Tâm		16/4/1990	
838	Vũ Thị Tình		11/7/1990	
839	Nguyễn Đức Toàn	17/7/1990		
840	Dương Ngọc Tú		2/7/1989	
841	Nguyễn Duy Tùng	27/4/1986		
842	Nguyễn Sơn Tùng		18/8/1990	
843	Nguyễn Ánh Tuyết		31/7/1990	
844	Đồng Thị Ngọc Thanh		19/4/1988	
845	Ngô Thị Thanh		17/7/1990	
846	Trần Phương Thanh		2/12/1989	
847	Dương Thị Phương Thảo		9/11/1989	
848	Nguyễn Thị Thu Thảo		17/7/1990	
849	Phạm Phương Thảo		26/11/1990	
850	Trần Phương Thảo		05/10/1989	
851	Vũ Phương Thảo		16/5/1988	
852	Đoàn Thị Thu		21/6/1990	
853	Hoàng Thị Minh Thu		22/12/1985	
854	Nguyễn Thị Hà Thu		24/4/1990	
855	Nguyễn Thị Phương Thu		13/12/1990	
856	Trần Thanh Thùy		3/1/1991	
857	Đào Thị Thu Thùy		20/11/1986	
858	Lê Thu Thùy		17/6/1989	
859	Lưu Thanh Thùy		30/1/1985	
860	Nguyễn Thị Thùy		03/1/1990	
861	Nguyễn Thị Minh Thùy		24/11/1990	

TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
862	Nguyễn Thị Thu	Thủy		1/7/1985	
863	Trịnh Thu	Thủy		20/10/1989	
864	Trương Thị Bích	Thủy		26/11/1989	
865	Vũ Thị Thanh	Thủy		26/6/1988	
866	Vũ Thu	Thủy		11/4/1990	
867	Nguyễn Thanh	Thúy		07/11/1989	
868	Nguyễn Thị Thu	Thúy		22/8/1989	
869	Phạm Phương	Trà		3/3/1990	
870	Bùi Thị	Trang		29/4/1990	
871	Đào Thị Huyền	Trang		05/10/1988	
872	Đào Thu	Trang		6/3/1990	
873	Đặng Thị Minh	Trang		2/2/1991	
874	Đinh Thị Thu	Trang		28/12/1990	
875	Đoàn Thị Thu	Trang		26/6/1988	
876	Lê Thị Thu	Trang		14/6/1990	
877	Nguyễn Mai	Trang		14/11/1990	
878	Nguyễn Quỳnh	Trang		24/3/1990	
879	Nguyễn Thị Huyền	Trang		27/6/1990	
880	Nguyễn Thị Huyền	Trang		22/1/1986	
881	Nguyễn Thị Huyền	Trang		26/8/1990	
882	Nguyễn Thị Thảo	Trang		21/9/1990	
883	Phạm Huyền	Trang		20/8/1989	
884	Trần Lê	Trang		21/1/1988	
885	Trần Thu	Trang		12/11/1990	
886	Nguyễn Tổ	Uyên		04/11/1986	
887	Cao Thị Hồng	Vân		20/1/1990	
888	Đặng Thị Mai	Vân		04/5/1989	
889	Lê Hồng	Vân		17/01/1990	
890	Lê Ngọc	Vân		09/5/1990	
891	Nguyễn Thị	Vân		3/2/1990	

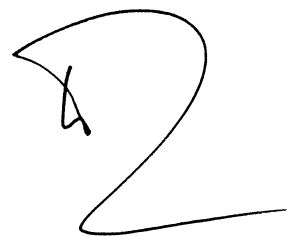
TT	Họ và tên		Ngày tháng NS		Ghi chú
			Nam	Nữ	
892	Nguyễn Thị Kiều	Vân		10/10/1989	
893	Trần Thị Hồng	Vân		05/12/1987	
894	Trần Thị Mai	Vân		20/2/1990	
895	Ngô Tuấn	Việt	21/1/1985		
896	Thịnh Văn	Việt	12/10/1990		
897	Lê Thị	Vinh		3/9/1990	
898	Phạm Thị	Vóc		30/10/1982	
899	Nguyễn Thị	Xuân		5/2/1990	
900	Phạm Thị Lệ	Xuân		28/11/1990	
901	Đỗ Thị	Xuyến		05/2/1990	
902	Nguyễn Hải	Yến		18/3/1990	
903	Trịnh Thị Hải	Yến		19/4/1989	

THƯ KÝ



Ngô Tuấn Khanh

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ THÔNG ĐỐC
Nguyễn Toàn Thắng**